

KẾT QUẢ THI LẦN 1 - LỚP**(Thi Chứng chỉ Tin học cơ bản)**

Cơ sở: Trung tâm GDTX Tây Ninh (070)

Ngày thi: 18/09/2022

Ca_1CB Thi lúc: 07:30

STT	Số BD	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Ghi chú
1	CB01	Trần Thị Tuyết	Anh	21/01/2001	Tây Ninh	5.0	7.6	
2	CB02	Trần Thị Ngọc	Ánh	07/11/2001	Tây Ninh	6.3	9.5	
3	CB03	Nguyễn Lê Gia	Bảo	02/01/2007	Tây Ninh	5.7	6.2	
4	CB04	Nguyễn Thị Bảo	Châu	09/12/2002	Tây Ninh	5.3	4.0	Rớt
5	CB05	Trà Thị Kim	Châu	11/08/2002	Tây Ninh	6.0	7.8	
6	CB06	Lý Hoàng	Dung	31/10/2007	Tây Ninh	7.0	7.3	
7	CB08	Châu Phước	Đạt	25/07/2007	Tây Ninh	7.0	9.6	
8	CB09	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	30/01/2003	Tây Ninh	6.3	9.5	
9	CB10	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	03/05/2001	Tây Ninh	5.0	6.0	
10	CB11	Lê Thị Ngọc	Giàu	11/10/1999	Tây Ninh	6.7	8.3	
11	CB12	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	08/12/2002	Tây Ninh	6.7	9.7	
12	CB13	Đặng Thị Quế	Hân	25/04/2001	Tây Ninh	6.7	9.9	
13	CB14	Lê Thị Kim	Hoa	27/06/2002	Tây Ninh	6.3	7.8	
14	CB15	Phạm Thị Tuyết	Hoa	08/01/2003	Tây Ninh	5.0	5.7	
15	CB16	Phùng Thị	Huệ	12/04/2001	Bình Thuận	3.3	8.7	Rớt
16	CB17	Lâm Gia	Huy	04/07/2003	Tây Ninh	7.0	9.7	
17	CB18	Nguyễn Tô Mùi	Kía	24/06/2002	Tây Ninh	5.0	7.0	
18	CB19	Trần Đăng	Khoa	02/11/2005	Hà Tĩnh	6.7	9.6	
19	CB21	Trần Thị	Lâm	05/04/2001	Hà Tĩnh	7.3	9.7	
20	CB22	Nguyễn Phan Thùy	Linh	17/11/1993	Tây Ninh	5.0	5.9	
21	CB23	Phạm Thị Thanh	Mai	04/07/1992	Tây Ninh	6.3	6.6	
22	CB24	Nguyễn Thị Tiểu	Mẫn	14/11/2002	Tây Ninh	5.3	9.4	
23	CB25	Nguyễn Thanh	Minh	30/10/2001	Tây Ninh	4.3	6.8	Rớt
24	CB27	Lê Kim	Ngân	17/05/2001	Tây Ninh	6.0	9.4	
25	CB28	Nguyễn Bích	Ngân	15/08/2003	Tây ninh	6.0	8.8	
26	CB29	Thái Thị Kim	Ngân	17/05/2001	Tây Ninh	5.7	8.8	

27	CB30	Trần Thị Kim	Ngân	05/12/2002	Tây Ninh	6.0	9.5	
28	CB31	Trần Thị Thanh	Ngân	21/10/2001	Tây Ninh	5.7	9.5	
29	CB32	Lại Thị Yến	Nhi	08/08/2003	Tây Ninh	6.3	7.2	
30	CB33	Châu Thị Cẩm	Nhung	19/04/2003	Tây Ninh	5.7	7.1	
31	CB34	Nguyễn Huỳnh Hồng	Nhung	09/04/2003	Tây Ninh	8.0	9.5	
32	CB36	Nguyễn Huỳnh Kiều	Oanh	10/10/2007	Tây Ninh	7.0	9.9	
33	CB37	Nguyễn Hoàng	Phúc	09/12/2005	Tây Ninh	6.3	9.0	
34	CB38	Trương Nhật	Quang	14/10/1991	Tây Ninh	6.0	5.7	
35	CB39	Võ Thị Kim	Quyên	08/11/2003	Tây Ninh	5.0	6.4	
36	CB40	Đinh Thị Thanh	Tâm	13/05/2002	Tây Ninh	5.7	6.9	
37	CB41	Trần Bùi Ngọc	Thanh	28/04/2002	Cà Mau	3.3	7.9	Rớt
38	CB42	Nguyễn Thị Kim	Thảo	19/02/2002	Tây Ninh	6.3	9.0	
39	CB43	Trương Huỳnh	Thơ	08/05/2007	Tây Ninh	7.7	6.7	
40	CB44	Huỳnh Thị Cẩm	Tiên	19/06/2004	Tây Ninh	6.0	7.7	
41	CB45	Lê Thị Cẩm	Tiên	19/04/2003	An Giang	5.0	7.9	
42	CB46	Thái Mỹ	Tiên	01/06/2003	Tây Ninh	5.7	5.9	
43	CB47	Lê Ngọc Bảo	Trân	13/12/2002	Tây Ninh	5.7	5.8	
44	CB48	Phạm Châu	Trinh	21/10/2003	Tây Ninh	5.7	9.3	
45	CB49	Nguyễn Trần Phương	Tuyền	15/02/2000	Tây Ninh	5.3	5.5	
46	CB50	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	16/11/2002	Tây Ninh	7.7	5.1	

Số thi đạt: 42

Số thi rớt: 4

Số vắng thi: 0

Phê duyệt

TP.HCM, ngày 29 tháng 9 năm 2022

Xác nhận đã kiểm tra
Người lập biểu

Phạm Thị Thảo Nguyên

KẾT QUẢ THI LẦN 1 - LỚP**(Thi Chứng chỉ Tin học cơ bản)**

Cơ sở: Trung tâm GDTX Tây Ninh (070)

Ngày thi: 18/09/2022

Ca_2CB Thi lúc: 10:15

STT	Số BD	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Ghi chú
1	CB01	Nguyễn Trường	An	16/06/1986	Tây Ninh	7.0	9.6	
2	CB02	Ngô Huỳnh Lan	Anh	13/09/2004	Tây Ninh	6.3	8.4	
3	CB03	Nguyễn Thị Kim	Anh	07/01/2002	Tây Ninh	7.3	9.8	
4	CB04	Nguyễn Thị Bảo	Châu	18/02/2005	Tây Ninh	5.3	7.2	
5	CB05	Nguyễn Thị Kim	Chi	04/07/2004	Tây Ninh	3.3	3.2	Rớt
6	CB06	Đoàn Ngọc	Chính	02/03/1994	Tây Ninh	7.0	8.8	
7	CB07	Phan Thị Hoàng	Dung	04/06/2004	Tây Ninh	7.7	6.5	
8	CB08	Lê Anh	Dũng	01/11/1995	Hưng Yên	6.0	7.1	
9	CB09	Trần Hữu	Duy	15/03/2004	Tây Ninh	6.7	5.7	
10	CB10	Phạm Thị Hữu	Duyên	23/02/2002	Tây Ninh	7.7	9.8	
11	CB11	Phan Ngọc Thúy	Giàu	07/12/2004	Tp.HCM	7.0	6.5	
12	CB12	Trương Đức	Hạnh	24/02/1993	Đắk Lắk	7.0	8.6	
13	CB13	Biện Thị Mỹ	Hằng	21/07/2005	Tây Ninh	8.7	7.0	
14	CB14	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	26/10/2002	Tây Ninh	7.3	9.0	
15	CB15	Vũ Đức	Hoàng	17/07/1997	Hà Tĩnh	8.3	7.1	
16	CB16	Ong Ngọc	Huân	01/05/1992	Bắc Giang	8.7	8.0	
17	CB17	Dương Mạnh	Hùng	05/01/1979	Nghệ An	7.0	9.0	
18	CB18	Lương Tuấn	Hùng	04/01/1995	Tây Ninh	5.7	7.0	
19	CB19	Dương Thành	Huy	23/03/1999	Tây Ninh	8.7	9.5	
20	CB20	Nguyễn Đỗ Hoàng	Kim	22/05/2006	Tây Ninh	7.3	9.3	
21	CB21	Lương Lâm	Khánh	08/02/1997	Tây Ninh	6.3	9.9	
22	CB22	Phan Đình	Lăng	26/11/2004	Tây Ninh	7.0	7.2	
23	CB23	Lại Thị Trúc	Linh	09/12/2004	Tây Ninh	7.0	7.7	
24	CB24	Trần Thị Thanh	Loan	02/08/1988	Tây Ninh	6.7	9.5	
25	CB25	Trần Đình Ân	Lộc	22/02/2005	Tây Ninh	7.3	5.6	
26	CB26	Huỳnh Thị Tuyết	Mai	12/10/2005	Tây Ninh	8.0	7.4	

27	CB27	Trần Thanh	Mai	04/10/1999	Tây Ninh	7.0	9.6	
28	CB28	Nguyễn Văn	Ngân	15/08/2003	Tây Ninh	6.7	6.2	
29	CB29	Lê Ngọc Phương	Nghi	27/11/2005	Tây Ninh	7.7	9.3	
30	CB30	Huỳnh Bảo	Ngọc	07/11/2005	Tây Ninh	6.7	9.2	
31	CB31	Huỳnh Trinh Bảo	Ngọc	18/05/2004	Tây Ninh	6.0	7.0	
32	CB32	Nguyễn Thị Minh	Nhã	22/09/2004	Tây Ninh	7.7	8.3	
33	CB33	Nguyễn Hoàng	Nhật	01/04/2007	Đồng Nai	9.3	8.1	
34	CB34	Trà Thị Yến	Nhi	06/09/2004	Tây Ninh	7.3	7.1	
35	CB35	Nguyễn Thị Cẩm	Nhu	07/02/2000	Tây Ninh	7.3	8.3	
36	CB36	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	28/08/2004	Tây Ninh	7.0	8.0	
37	CB37	Nguyễn Hạnh	Phúc	27/06/2004	Tây Ninh	7.3	8.3	
38	CB38	Trần Hoàng	Phúc	01/01/1990	Tây Ninh	6.7	6.9	
39	CB39	Nguyễn Văn	Sáng	16/11/1992	Tây Ninh	7.0	6.8	
40	CB41	Nguyễn Phước	Sinh	11/09/1992	Đắk Lắk	6.3	7.6	
41	CB42	Bùi Đức	Tài	06/08/1995	Nghệ An	7.0	7.4	
42	CB43	Huỳnh Tấn	Thuần	23/08/1981	Tây Ninh	7.3	6.7	
43	CB44	Nguyễn Gia	Thuận	19/07/1999	Tây Ninh	6.7	8.7	
44	CB45	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	29/07/2001	Tây Ninh	6.3	5.3	
45	CB46	Nguyễn Quốc	Thiện	17/10/1995	Tây Ninh	8.3	7.3	
46	CB47	Nguyễn Tấn	Tiên	08/06/1979	Tây Ninh	8.7	8.1	
47	CB48	Phạm Xuân	Toàn	08/08/1994	Thanh Hóa	8.3	8.7	
48	CB49	Võ Thị Ngọc	Trâm	14/11/2001	Tây Ninh	7.7	7.1	
49	CB50	Võ Thanh	Trúc	13/05/2005	Tây Ninh	8.0	7.4	

Số thi đạt: 48

Số thi rớt: 1

Số vắng thi: 0

Phê duyệt

TP.HCM, ngày 29 tháng 9 năm 2022

Xác nhận đã kiểm tra
Người lập biểu

Phạm Thị Thảo Nguyên

KẾT QUẢ THI LẦN 1 - LỚP**(Thi Chứng chỉ Tin học cơ bản)**

Cơ sở: Trung tâm GDTX Tây Ninh (070)

Ngày thi: 18/09/2022

Ca_3CB

Thi lúc: 13:30

STT	Số BD	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Ghi chú
1	CB01	Lê Hoàng Kim	Ngân	26/01/1999	Tây Ninh	9.0	9.7	
2	CB02	Trần Thị Tuyết	Ngân	30/06/1997	Tây Ninh	8.0	9.7	
3	CB04	Đặng Anh	Nhật	03/06/2006	Tây Ninh	5.3	8.7	
4	CB05	Huỳnh Trần Tâm	Nhi	28/01/2002	Tây Ninh	7.3	6.8	
5	CB06	Nguyễn Phạm Ngọc	Như	25/02/1999	Tây Ninh	8.0	9.9	
6	CB07	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	21/09/1988	Tây Ninh	7.7	8.4	
7	CB08	Trần Thế Thanh	Thanh	16/06/2002	Tây Ninh	7.0	6.1	
8	CB09	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	18/04/1995	Tây Ninh	7.0	5.0	
9	CB10	Lê Thị Mỹ	Tiên	01/04/2001	Tây Ninh	7.3	9.8	
10	CB11	Bùi Thị Thu	Trang	22/04/1991	Tây Ninh	8.3	8.2	
11	CB12	Đặng Thanh	Tú	24/08/1999	Tây Ninh	8.0	9.9	
12	CB13	Phan Thị Cẩm	Tú	19/05/2002	Nghệ An	6.7	5.8	
13	CB14	Trần Thị Ánh	Tuyết	09/10/2000	Tây Ninh	7.3	7.7	
14	CB15	Nguyễn Ngọc Thanh	Uyên	06/12/2001	Tây Ninh	7.7	9.4	
15	CB16	Phan Triều	Vĩ	18/06/1996	Tây Ninh	4.3	5.1	Rớt
16	CB17	Nguyễn Thị Như	Ý	01/09/1991	Tây Ninh	8.7	9.9	

Số thi đạt: 15

Số thi rớt: 1

Số vắng thi: 0

Phê duyệt

TP.HCM, ngày 29 tháng 9 năm 2022

Xác nhận đã kiểm tra

Người lập biểu

Phạm Thị Thảo Nguyên

KẾT QUẢ THI LẦN 1 - LỚP AB_NC01_3NC (Thi Chứng chỉ Tin học nâng cao)

Cơ sở: Trung tâm GDTX Tây Ninh (070)

Ngày thi: 18/09/2022

Thi lúc: 13:30

STT	Số BD	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Ghi chú
1	NC01	Nguyễn Trung	Hiếu	29/06/1996	Tây Ninh	6.0	10.0	
2	NC02	Lê Lâm Như	Huỳnh	06/12/2001	Tây Ninh	5.0	3.7	Rớt
3	NC03	Võ Hoàng	Linh	19/06/2002	Tây Ninh	5.7	5.9	
4	NC04	Hồ Như	Ngọc	04/02/2005	Tây Ninh	6.0	6.4	
5	NC05	Lâm Bảo	Ngọc	12/01/1994	Tây Ninh	6.0	7.1	
6	NC06	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/11/1982	Tây Ninh	5.0	6.0	
7	NC07	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhung	25/03/1994	Tây Ninh	7.7	6.4	
8	NC08	Nguyễn	Quốc	16/05/2007	Tây Ninh	5.0	6.5	
9	NC09	Lê Kim	Tuyến	02/10/2003	Tây Ninh	5.3	5.3	

Số thi đạt: 8

Số thi rớt: 1

Số vắng thi: 0

Phê duyệt

TP.HCM, ngày 29 tháng 9 năm 2022

Xác nhận đã kiểm tra
Người lập biểu

Phạm Thị Thảo Nguyên

Tổng số học viên: 120

Tổng số dự thi: 120

Tổng số đạt: 113

Tỉ lệ đạt: 94 %